

Số: /KH-UBND

Mường La, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 10/8/2022 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Mường La ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền xã thông qua việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý dựa trên dữ liệu số, thông tin cập nhật, chính xác và minh bạch.

Nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời từng bước trang bị kỹ năng số cho người dân để mọi chủ thể đều có khả năng tham gia, hưởng lợi từ chuyển đổi số.

Phát triển đồng bộ chính quyền số - kinh tế số - xã hội số, trong đó ưu tiên hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành, đào tạo nhân lực số, triển khai ứng dụng và dịch vụ số tiên tiến, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai chuyển đổi số toàn diện, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm gắn với kết quả thi đua, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Tăng cường phối hợp liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, bản, tiểu khu; tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

Thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá thường xuyên nhằm bảo đảm việc triển khai mang lại hiệu quả thực chất, phục vụ thiết thực cho đời sống Nhân dân và sự phát triển bền vững của địa phương.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số

- Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh xã (Cập nhật thường xuyên các bản tin, gương điển hình, mô hình hiệu quả về ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; Đa dạng hình thức tuyên truyền: bản tin ngắn, phỏng vấn, tọa đàm chuyên đề, hỏi đáp trực tiếp; Lồng ghép nội dung chuyển đổi số với các chuyên đề khác như cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, an toàn thông tin).

- Đẩy mạnh tuyên truyền đa nền tảng: xây dựng và đăng tải tin, bài trong chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của xã (Thiết kế chuyên mục riêng về Chuyển đổi số, đảm bảo trực quan, dễ tra cứu; đăng tải định kỳ các tin, bài, infographic hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích số, kỹ năng an toàn trên môi trường mạng; kết nối, chia sẻ thông tin với cổng thông tin của huyện, tỉnh để tăng tính lan tỏa). Tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách liên quan đến chuyển đổi số, đặc biệt là Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân,... nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị và toàn thể Nhân dân trên địa bàn về lợi ích, vai trò của Chuyển đổi số thông qua công tác tuyên truyền và phong trào “Bình dân học vụ số”; phát huy vai trò tuyên truyền viên cơ sở (thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, chi hội) trong việc phổ biến lợi ích, kỹ năng sử dụng các nền tảng số.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về Chuyển đổi số, kỹ năng số, kỹ năng bảo mật thông tin cho cán bộ, công chức; bí thư chi bộ, trưởng bản, bí thư chi đoàn; tổ chuyển đổi số cộng đồng.

- Tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu về Chuyển đổi số cho học sinh, đoàn viên, hội viên để tạo sự lan tỏa sâu rộng.

- Tăng cường các hoạt động trực tiếp hướng dẫn Nhân dân tại các bản, tiểu khu về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, cài đặt ứng dụng số.

2. Thể chế, chính sách số

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh Sơn La về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

- Tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành của UBND xã đối với công tác chuyển đổi số; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát với điều kiện thực tế của địa phương.

- Giao cho chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội (phụ trách công tác chuyển đổi số) làm đầu mối tham mưu triển khai các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số của xã; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, báo cáo định

kỳ và đột xuất; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác chuyển đổi số tại các thôn, bản, đơn vị trực thuộc.

- Rà soát, kiện toàn, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã, đảm bảo rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng thành viên; xác định chế độ thông tin, chế độ báo cáo và cơ chế phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện.

- Ban hành các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến chuyển đổi số như: Quy chế quản lý, vận hành trang thông tin điện tử; Quy chế sử dụng hạ tầng số, thiết bị CNTT; Quy chế cập nhật, chia sẻ, khai thác dữ liệu số; Quy định ứng xử, an toàn, bảo mật trong môi trường mạng của cán bộ, công chức, viên chức xã.

3. Từng bước xây dựng hạ tầng số

- Rà soát, đánh giá thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông của xã sau sáp nhập; từng bước đầu tư, trang bị và nâng cấp hệ thống thiết bị, máy móc công nghệ thông tin tại trụ sở UBND xã, các điểm tiếp nhận và trả kết quả, các nhà văn hóa cộng đồng phục vụ hoạt động chuyển đổi số, đặc biệt là cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Rà soát báo cáo vùng lõm sóng; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của sở và các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng di động 4G, 5G và mạng Internet băng rộng cáp quang đến 100% các bản, tiểu khu đảm bảo người dân được tiếp cận mạng Internet ổn định, an toàn, giá hợp lý.

- Xây dựng, duy trì và vận hành có hiệu quả Trang thông tin điện tử của xã, đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn, cập nhật thường xuyên thông tin chỉ đạo điều hành, tuyên truyền chủ trương, chính sách và tương tác với Nhân dân.

- Tăng cường đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động điều hành của chính quyền số, bao gồm cài đặt phần mềm diệt virus, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, kiểm soát truy cập và thực hiện các biện pháp sao lưu, bảo mật dữ liệu.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng dùng chung và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đặc biệt là Cơ sở dữ liệu dân cư, Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Hệ thống quản lý văn bản điều hành và các phần mềm nghiệp vụ được triển khai đồng bộ từ tỉnh.

4. Nhân lực số

a) Đối với cấp xã

- Thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC; duy trì và kiện toàn Tổ chuyển đổi số cộng đồng để đảm bảo năng lực hỗ trợ từ xã đến cơ sở.

- Chỉ đạo mỗi cơ quan, đơn vị, trường học trực thuộc thành lập Bộ phận nòng cốt về chuyển đổi số, chịu trách nhiệm triển khai và tham mưu cho lãnh đạo đơn vị.

- Bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức cấp xã về: Phân tích, khai thác dữ liệu số phục vụ quản lý và ra quyết định; Quản trị hệ thống thông tin, sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản, dịch vụ công, chữ ký số; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong hoạt động công vụ.

- Phân công cán bộ phụ trách công nghệ thông tin kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số, gắn kết quả triển khai với xếp loại và đánh giá thi đua – khen thưởng hàng năm.

- Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ và cơ sở đào tạo để tổ chức các khóa tập huấn, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số mới, phù hợp với yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

b) Đối với cộng đồng dân cư

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, ưu tiên đối tượng là Trưởng bản, Bí thư chi bộ, Bí thư chi đoàn và lực lượng đoàn thể nông cốt, giúp họ trở thành hạt nhân hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công ngay tại bản, tiểu khu.

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân (sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet, thực hiện giao dịch trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt...).

- Phát động phong trào “Học tập số” khuyến khích người dân học tập, nâng cao trình độ qua các nền tảng học trực tuyến, tài nguyên mở.

5. Phát triển dữ liệu số và các ứng dụng dùng chung

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quy mô toàn quốc theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh¹.

- Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục tại Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Từng bước thực hiện số hoá toàn bộ hồ sơ, thủ tục hành chính còn hiệu lực.

- Triển khai các nền tảng số quốc gia, chuyên ngành, địa phương trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, đô thị, môi trường...;

- Khai thác, sử dụng hiệu quả trợ lý ảo (AI), thực hiện kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; các nền tảng chuyên ngành...

6. Phát triển chính quyền số

- Tiếp tục duy trì, vận hành hiệu quả các hệ thống thông tin của tỉnh: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ tỉnh đến xã, phường bảo đảm hình ảnh, âm thanh ổn định, phục vụ chỉ đạo điều hành kịp thời; mạng truyền số liệu

¹ Bao gồm: (1) CSDL quốc gia về dân cư; (2) CSDL quốc gia về đất đai; (3) CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) CSDL quốc gia về tài chính; (5) CSDL quốc gia về bảo hiểm; (6) CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; (7) CSDL quốc gia về thủ tục hành chính; (8) CSDL tổng hợp quốc gia; (9) CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng; (10) CSDL quốc gia về xuất nhập cảnh.

chuyên dùng cấp II của tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Hệ thống Cổng thông tin điện tử; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin phục vụ họp (*eCabinet*)... đảm bảo các hệ thống hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, liên tục, phục vụ hiệu quả cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của xã.

- Số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, phần mềm quản lý văn bản và chữ ký số.

- Triển khai đồng bộ phần mềm chuyên ngành: Triển khai và sử dụng thống nhất các phần mềm chuyên ngành của bộ, ngành Trung ương (quản lý đất đai, tài chính – ngân sách, hộ tịch – hộ khẩu, giáo dục, y tế...) bảo đảm liên thông dữ liệu từ xã đến Trung ương. Rà soát, loại bỏ các phần mềm trùng lặp, không còn phù hợp để tiết kiệm chi phí.

- Đẩy mạnh cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và các sở, ngành, kèm hướng dẫn minh họa để người dân dễ thực hiện. Tiếp tục triển khai, kết nối dịch vụ công với hệ thống thanh toán điện tử, bảo đảm mọi nghĩa vụ tài chính được thực hiện trực tuyến an toàn.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành: Sử dụng AI để tổng hợp báo cáo tự động, phân tích dữ liệu dân cư, kinh tế – xã hội phục vụ ra quyết định. Thí điểm AI trong dự báo tình hình sản xuất, dịch bệnh, thiên tai, hỗ trợ cảnh báo sớm cho nhân dân và lãnh đạo xã.

- Phát triển kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường: Vận hành và phổ biến nền tảng tiếp nhận phản ánh hiện trường qua web, ứng dụng di động, Zalo OA của xã. Quy định rõ quy trình tiếp nhận, phân loại, xử lý, phản hồi kết quả cho người dân trong thời gian ngắn nhất.

7. Phát triển kinh tế số

- Tuyên truyền – nâng cao nhận thức: Tổ chức các buổi truyền thông tại bản, tiểu khu về lợi ích kinh tế số, đặc biệt trong nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch vùng cao. Xây dựng tin, bài phát thanh, truyền hình, video, tờ rơi, bản tin giới thiệu mô hình hộ kinh doanh, HTX ứng dụng thành công công nghệ số.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong sản xuất – tiêu thụ sản phẩm: Hướng dẫn nông hộ, HTX sử dụng phần mềm quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng sản phẩm. Hỗ trợ chụp ảnh, quay video sản phẩm đạt chuẩn, đăng tải, quảng bá trên các nền tảng số.

- Phát triển thương mại điện tử: Hỗ trợ tiểu thương, hộ kinh doanh, người khởi nghiệp mở gian hàng trên Postmart, Voso, Shopee, Lazada và các chợ trực

tuyến khác. Phối hợp ngân hàng, bưu chính, viễn thông mở tài khoản, cài ví điện tử, tập huấn giao dịch không dùng tiền mặt cho hộ kinh doanh.

- Đào tạo kỹ năng kinh doanh số: Tổ chức tập huấn cho hộ sản xuất, HTX, doanh nghiệp về: tiếp thị số (digital marketing); chụp ảnh, quay video sản phẩm; quản lý đơn hàng, thanh toán trực tuyến; chăm sóc khách hàng trên mạng xã hội.

- Quảng bá sản phẩm địa phương: Xây dựng chuyên mục “Sản phẩm Mường La” trên trang thông tin điện tử xã và mạng xã hội. Kết nối với các sàn thương mại điện tử cấp tỉnh, quốc gia để đưa sản phẩm OCOP, đặc sản vùng cao ra thị trường rộng hơn.

- Lồng ghép kinh tế số vào các chương trình phát triển của xã: Tích hợp giải pháp số trong Chương trình nông thôn mới, OCOP, giảm nghèo bền vững, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Ưu tiên hỗ trợ vốn vay, kỹ thuật số cho các mô hình kinh doanh sáng tạo, mô hình khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số.

8. Phát triển xã hội số

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân: Duy trì hoạt động thường xuyên của Tổ chuyển đổi số cộng đồng để hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh, truy cập dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, cài đặt và sử dụng ứng dụng phục vụ đời sống.

- Chỉ đạo Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ phát huy hiệu quả, hỗ trợ trực tiếp tại UBND xã và các bản, tiểu khu khi người dân gặp khó khăn về thao tác công nghệ.

- Đẩy mạnh Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục – đào tạo: Chỉ đạo các đơn vị trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động dạy và học; triển khai mô hình phòng học thông minh tại các trường học; hướng dẫn giáo viên sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học số. Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho giáo viên, học sinh; tiếp tục áp dụng Học bạ số ở tất cả các cấp học. Mỗi đơn vị trường triển khai ít nhất 01 mô hình chuyển đổi số để nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Phát triển hạ tầng truy cập số cho cộng đồng: Nhân rộng điểm truy cập Internet công cộng miễn phí tại nhà văn hóa bản, trường học, trung tâm học tập cộng đồng xã, các cơ quan, trung tâm cung ứng dịch vụ. Lắp đặt bảng hướng dẫn sử dụng mạng an toàn và cách tiếp cận dịch vụ công trực tuyến tại các điểm này.

- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt: Phối hợp ngân hàng, bưu điện hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng thanh toán điện tử cho người dân. Trong năm 2025 đảm bảo 100% các đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, người được hưởng lương hưu, người được hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước tại các bản, tiểu khu thực hiện thanh toán điện tử. Tích hợp thanh toán điện tử vào các dịch vụ công, phí - lệ phí tại xã.

- Phổ cập chữ ký số cho người dân: Phối hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng tổ chức chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân, từng bước đảm bảo tỷ lệ người dân được cấp chữ ký số theo yêu cầu. Vận

động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số trong hợp đồng lao động và giao dịch điện tử.

- Triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số”: Tổ chức các lớp học kỹ năng số cơ bản tại các bản, tiểu khu, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng, đoàn thể. Hướng dẫn cách tra cứu thông tin chính thống, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân.

9. An toàn thông tin mạng

- Tuyên truyền – nâng cao nhận thức: Xây dựng chuyên mục “An toàn thông tin” trên hệ thống truyền thanh xã và Trang thông tin điện tử UBND xã. Phát hành tờ rơi, xây dựng bản tin, video hướng dẫn các kỹ năng bảo mật cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến trên các nền tảng thông tin. Lồng ghép tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt bản, đoàn thể, các lớp tập huấn về chuyển đổi số.

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn thông tin: Đề xuất UBND xã, Sở TT&TT, Công an tỉnh tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn về an toàn thông tin. Nội dung tập huấn gồm: nhận diện nguy cơ tấn công mạng, kỹ năng bảo mật tài khoản, quản lý thiết bị, xử lý sự cố ban đầu. Cập nhật kiến thức định kỳ hàng năm cho cán bộ phụ trách CNTT.

- Triển khai biện pháp kỹ thuật bảo đảm ATTT: Kiểm tra, rà soát thiết bị CNTT của UBND xã và các đơn vị trực thuộc; thay đổi mật khẩu mạnh, bật xác thực 2 lớp cho các tài khoản quan trọng. Cài đặt và thường xuyên cập nhật phần mềm diệt virus, tường lửa, phần mềm chống mã độc. Thiết lập cơ chế sao lưu dữ liệu định kỳ (hàng tuần/tháng) và lưu bản dự phòng ở thiết bị an toàn. Đảm bảo hệ thống Trang thông tin điện tử xã được giám sát, sao lưu và bảo mật.

- Tuân thủ quy định trong sử dụng hệ thống thông tin: 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ và phần mềm quản lý văn bản trong xử lý công việc. Nghiêm cấm sử dụng ứng dụng không rõ nguồn gốc hoặc lưu trữ dữ liệu công vụ trên thiết bị cá nhân không bảo mật. Hạn chế trao đổi công việc nội bộ qua mạng xã hội, ưu tiên sử dụng các nền tảng liên lạc được cấp phép.

- Phối hợp xử lý sự cố và kiểm tra an ninh mạng: Thiết lập đầu mối liên hệ với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để báo cáo, xử lý sự cố an toàn thông tin. Chủ động phối hợp khi có các đợt kiểm tra, đánh giá bảo mật từ tỉnh.

- Phổ biến kỹ năng an toàn thông tin cho Nhân dân: Tổ chức các buổi hướng dẫn tại bản, tiểu khu về bảo vệ thông tin cá nhân, tránh click vào đường link lạ, cảnh giác trước các hình thức lừa đảo trực tuyến. Hướng dẫn sử dụng an toàn dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, nền tảng thương mại điện tử. Tích hợp nội dung an toàn thông tin vào các lớp “Bình dân học vụ số” và “Học tập số” để người dân dễ tiếp thu.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- **Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp và trực tuyến:** Định kỳ tổ chức ít nhất 02 buổi tuyên truyền/năm tại bản/tiểu khu về lợi ích, kỹ năng sử dụng nền tảng số, DVCTT, thanh toán không tiền mặt. Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh, Zalo OA.

- **Lồng ghép vào sự kiện cộng đồng:** Trưng bày, giới thiệu mô hình, sản phẩm kinh tế số, xã hội số tại các hội chợ, trưng bày gian hàng, triển lãm, ngày hội văn hóa – du lịch của xã.

- **Đưa kỹ năng số vào giáo dục sớm:** Tích hợp kỹ năng tìm kiếm thông tin, bảo mật cá nhân, học tập trực tuyến vào sinh hoạt ngoại khóa ở trường tiểu học và THCS.

- **Ứng dụng nền tảng tương tác:** Sử dụng Zalo OA, Facebook Fanpage xã, Cổng DVC để tiếp nhận – phản hồi phản ánh của người dân.

- **Phổ cập thiết bị thông minh:** Vận động hỗ trợ điện thoại thông minh cho các hộ khó khăn; hướng dẫn cài đặt và sử dụng ứng dụng thiết yếu.

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số từ xã đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc

- **Ban chỉ đạo và đầu mối chuyên trách:** Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã; phân công rõ người phụ trách từng lĩnh vực (hạ tầng số, dữ liệu số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin).

- **Xây dựng Bộ phận Chuyển đổi số ở từng đơn vị:** Yêu cầu mỗi cơ quan, đơn vị, trường học thành lập tổ/nhóm Chuyển đổi số nòng cốt; gắn nhiệm vụ với đánh giá thi đua hàng năm.

- **Đào tạo, tập huấn định kỳ:** Mỗi năm ít nhất 02 đợt tập huấn cho cán bộ xã và cơ sở về Chuyển đổi số, phân tích dữ liệu, kỹ năng an toàn thông tin.

- **Huy động lực lượng hỗ trợ cộng đồng:** Phối hợp các lực lượng Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội nông dân, Cựu chiến binh... tham gia hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

- **Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác** nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- **Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư** cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

4. Giải pháp về vốn

- **Ngân sách xã bảo đảm kinh phí** cho các nhiệm vụ chuyển đổi số, các ứng dụng, phần mềm thuê của xã theo dự toán đã được giao cho các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, phù hợp chủ trương, định hướng của tỉnh, của xã.

- Lồng ghép chương trình, dự án: Huy động các nguồn tài chính, lồng ghép các chương trình, dự án, đẩy mạnh xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số (vốn chương trình mục tiêu quốc gia; vốn đầu tư công; vốn sự nghiệp; vốn của các doanh nghiệp).

- Đa dạng hóa nguồn tài chính: Vận động tài trợ từ các tổ chức quốc tế, quỹ khuyến học, quỹ phát triển cộng đồng cho các hạng mục thiết bị và đào tạo số.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa: Khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân đầu tư trạm wifi công cộng, camera an ninh, hệ thống tương tác trực tuyến.

5. Tăng cường hợp tác

Tham gia các đoàn công tác đi học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức (nếu có). Mời giảng viên, chuyên gia công nghệ về hướng dẫn trực tiếp cho cán bộ và cộng đồng. Phối hợp các xã, phường chia sẻ hạ tầng, nền tảng dùng chung và kinh nghiệm triển khai chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, điều phối toàn bộ hoạt động triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham mưu giúp UBND xã thống nhất chỉ đạo triển khai các chương trình, dự án về chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị của xã để tránh chồng chéo, lãng phí.

- Chủ trì, tham mưu UBND ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số; Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử, quy chế hoạt động của Ban Biên tập, Tổ ứng cứu công nghệ..

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động của các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo và tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, của bản, tiểu khu; báo cáo UBND xã những vướng mắc trong triển khai thực hiện chuyển đổi số để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng, phần mềm dùng chung đến các cấp, các ngành trên địa bàn xã. Đánh giá hiệu quả các nền tảng để nhân rộng.

- Tổng hợp báo cáo công tác Chuyển đổi số theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội; các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này. Đề xuất cơ chế huy động vốn từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, quỹ hỗ trợ để đầu tư hạ tầng CNTT, thiết bị phục vụ chuyển đổi số.

3. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa xã

Tăng thời lượng tin, bài, thông tin tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số, phổ biến các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã. Lập chuyên mục chuyển đổi số trên sóng phát thanh, truyền hình để phát định kỳ.

Cập nhật hình ảnh, tin, bài, hình ảnh các hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội và công tác xây dựng Đảng trên trang thông tin điện tử của xã. Xây dựng các chuyên mục, video hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng trong các hoạt động truyền thông trực tiếp tại bản, tiểu khu.

4. Các cơ quan, đơn vị, trường học trực thuộc UBND xã

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số cho đơn vị mình đảm bảo phù hợp với Kế hoạch Chuyển đổi số của xã, **hoàn thành trong tháng 8 năm 2025.**

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số xã, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

- Phối hợp thực hiện tự kiểm tra, giám sát tình hình triển khai các nhiệm vụ về Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo triển khai, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực quản lý; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch.

- Chủ trì chỉ đạo các nội dung phát triển chính quyền số tại cơ quan, đơn vị; tăng cường thực hiện quản lý, điều hành thông qua môi trường điện tử; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và các hoạt động giao dịch điện tử với người dân, doanh nghiệp.

- Chủ động triển khai các giải pháp tạo lập, số hóa, chuyển đổi, tích hợp các cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong cơ quan, đơn vị; tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo ngành dọc từ Trung ương tới các cấp trong tỉnh Sơn La.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các sản phẩm phần mềm do bộ, ngành Trung ương đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cơ sở đến Trung ương.

- Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ..., để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tại đơn vị phù hợp với chủ trương, định hướng chung của xã, của tỉnh.

- Báo cáo định kỳ hàng quý (**trước ngày 10 tháng cuối quý**); báo cáo năm (**trước ngày 30/11/2025**) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) các cơ quan, đơn vị báo cáo đánh giá, tình hình triển khai thực hiện gửi phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo xã.

5. Các bản, tiểu khu

Phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, ứng dụng số trong sản xuất - kinh doanh tại địa bàn.

Phối hợp với các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị triển khai các lớp tập huấn, chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, chữ ký số cho người dân tại địa bàn.

Phối hợp duy trì hoạt động điểm truy cập Internet công cộng tại nhà văn hóa bản, tiểu khu. Tuyên truyền người dân đăng ký, sử dụng Internet và các nền tảng số.

Báo cáo kịp thời khó khăn, vướng mắc khi triển khai nhiệm vụ CDS tại địa bàn về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội).

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã, yêu cầu các cơ quan trực thuộc UBND xã; các bản, tiểu khu; các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở KHCN tỉnh Sơn La (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Trung tâm Truyền thông - Văn hóa xã;
- Các bản, tiểu khu;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hải Sơn

